

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HSST  
Ngày 30/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hiền
2. Ông Vũ Hữu Quang

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:***  
Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên

Ngày 30/12/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân B**; sinh ngày 07/7/1982; Tên gọi khác: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn CBD, xã NC, huyện KX, TB;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ hợp đồng Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh TB;

Con ông: Nguyễn Xuân B1; Con bà: Hà Thị N

Vợ: Đoàn Thị Ngọc L, sinh năm 1983;

Con: 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: B là Đảng viên Đảng cộng sản Việt nam, trước khi bị khởi tố sinh hoạt tại chi bộ Cơ sở cai nghiện công lập tỉnh TB. Bị đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Đảng viên theo Quyết định số 22-QĐ/UBKTTĐUK ngày 27/6/2022 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối cơ quan tỉnh;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 21/6/2022 đến 24/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐH.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn NĐH, xã ĐV, huyện ĐH, tỉnh TB.

2. Ông Nguyễn Ngọc B2, sinh năm 1978  
Địa chỉ: Thôn TV, xã VC, thành phố TB, tỉnh TB.

3. Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1967  
Địa chỉ: Thôn NR, xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh TB.

(*Tại phiên tòa vắng mặt anh H, anh B2, bà H1*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân B, là cán bộ lao động hợp đồng của Cơ sở cai nghiện công lập tỉnh TB được giao nhiệm vụ phó phòng điều trị nội trú và được điều động đến làm nhiệm vụ bảo vệ tại phòng Y tế của Cơ sở cai nghiện. Do thường xuyên gặp gỡ các học viên, nắm bắt được nhu cầu của họ nên B đã có hành vi như nhận vận chuyển các đồ ăn, chè, bánh kẹo, thuốc lá của gia đình học viên gửi vào cho con, em của họ để lấy tiền công, mặc dù B biết rất rõ việc làm này là vi phạm quy chế quản lý học viên và quy chế thăm gặp giữa gia đình và học viên của đơn vị. Khoảng 10 giờ ngày 21/6/2022, khi B đang cho học viên ở khu y tế xuống bếp ăn cơm thì B gặp Đỗ Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn BCN, xã BH, huyện TH, tỉnh TB, là học viên làm ở bộ phận bếp ăn, T nói với B: “*D sắp về thì thầy cầm giúp tý đồ sinh hoạt*”, B hỏi T: “*Bao giờ thì gửi*”; T nói: “*Chiều nay*”. B đồng ý. Đến 15 giờ cùng ngày, có số điện thoại 0779264xxx gọi vào số điện thoại của B là số 0347205900, B không biết số điện thoại gọi đến là ai; khi nghe máy thì người gọi điện cho B xưng là em của D, có ít đồ muốn gửi cho anh D và anh G. B biết Lê Xuân D, sinh năm 1986, ở xã MP, huyện ĐH và Nguyễn Hồng G sinh năm 1987, ở thôn HL, xã TG, huyện TT là học viên cai nghiện của Cơ sở, hai người này làm ở bộ phận bếp ăn. B hỏi: “*đồ gì*” thì người này trả lời: “*Em gửi cho anh ấy ít chè, thuốc*”. B hỏi tiếp: “*có ma túy không*”, người này trả lời: “*Có một ít*”. B hỏi: “*Lúc nào thì chuyển*”, người này nói “*Khoảng 40 phút nữa*”. B hẹn gặp ở cầu TG thuộc địa phận thôn NC, xã SH, huyện TT. Sau đó, B tắt máy, đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, B gọi điện vào số điện thoại lúc trước hỏi lại địa điểm gặp thì người đó nói đang đợi B ở khu vực cầu TG. B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B7-317.87 đi đến địa điểm đã hẹn trước đó, khi còn cách cầu khoảng 500 mét, B gọi điện lại vào số điện thoại trên và bảo người gửi đồ đến chỗ B dừng xe. Khi B và người gửi đồ gặp nhau thì người này nói: “*Anh thông cảm, em không mua được thuốc Lào với chè, em chỉ gửi cho anh ấy 02 bộ bài*”, người này còn đưa một túi nilông, bên ngoài bọc giấy vệ sinh và 1.500.000 đồng. B biết là ma túy nhưng không kiểm tra mà cất luôn tiền và ma túy vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc của B, 02 bộ bài tú lơ khơ có nhãn hiệu DOUBLEK, bên trong mỗi bộ bài có 55 quân bài chưa qua sử dụng; B cho vào trong cốp xe mô tô. Sau đó, B điều

khiến xe mô tô quay về Cơ sở cai nghiện. Khi vừa về đến sân Cơ sở cai nghiện, B bị tổ công tác công an huyện ĐH và Công an xã ĐQ nghi ngờ có liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu B dừng xe để kiểm tra. B chấp hành, tổ công tác mời người chứng kiến là bà Bùi Thị H1, ông Nguyễn Văn H; ông Nguyễn Ngọc B2 chứng kiến sự việc. Sau khi nghe tổ công tác giải thích, B đã tự nguyện lấy ra từ túi quần bên phải, phía trước đang mặc 01 túi nilong trong suốt có nắp cài bằng nhựa, phía trên có viền màu đỏ và in dòng chữ Bidi Phar dược BÌNH ĐỊNH màu xanh, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, Biên khai là ma túy đá; 09 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục là ma túy loại Hêrôin, B giao nộp lại cho tổ công tác. Ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của B 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Galaxy J6, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.500.000 đồng, kiểm tra cốp xe mô tô biển kiểm soát 17B7-317.87 thu giữ 02 bộ bài Tú lơ khơ, kiểm tra bên trong bộ bài ngoài các quân bài thì không có đồ vật gì khác.

Cơ quan điều tra kết hợp với Cơ sở cai nghiện đã tiến hành kiểm tra tình trạng nghiện của học viên Lê Xuân D, Nguyễn Hồng G và Đỗ Văn T thì cả ba người trên đều âm tính với ma túy. Đồng thời ghi lời khai của các học viên trên. T thừa nhận buổi sáng ngày 21/6/2022, G nhờ T hỏi B xem có cầm hộ đồ sinh hoạt gồm chè, kẹo, thuốc Lào vào hộ không. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T gặp B hỏi nhờ nhận cầm hộ đồ cho T, B nhận lời. T đã nói lại với G, còn G có nhờ B hay không thì T không biết. Đối với sự việc này, Nguyễn Hồng G cũng thừa nhận, do ít tiếp xúc với B nên có nhờ T hỏi B mang ít đồ sinh hoạt vào. Tuy nhiên, do không được phép sử dụng điện thoại, chưa liên lạc được với người nhà nên chưa biết sẽ nhờ ai để gửi. B cũng thừa nhận, sáng ngày 21/6/2022 chỉ có T nhờ B cầm hộ chè, thuốc Lào và bánh kẹo, không nhờ chuyển ma túy, D và G không nhờ vấn đề gì. Để làm rõ sự việc, căn cứ vào số điện thoại di động 0779264xxx mà B cung cấp đã được kiểm tra trên điện thoại của B. B khai, không biết tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại qua giao dịch là 0779264xxx của người đàn ông đã liên lạc, đặc điểm con người và phương tiện như thế nào B không nhớ rõ. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập tài liệu do Công ty viễn thông liên quan đến chủ sử dụng thuê bao trên của nhà mạng Mobifone, xác định chủ thuê bao của số điện thoại trên là Nguyễn Thị T1, sinh ngày 02/4/1991, trú tại số 178, ĐH, phường ĐG, quận NQ, thành phố HP có số chứng minh nhân dân 031762478. Quá trình làm việc với chị T1, chị T1 hiện đang làm nhân viên ngân hàng, từ trước đến nay chị T1 chưa từng sử dụng số điện thoại 0779264xxx, chị chưa bao giờ đăng ký số thuê bao trên từ chứng minh nhân dân của mình. Bản thân chị khẳng định cũng không cho ai mượn chứng minh nhân dân hoặc làm mất chứng minh nhân dân. Hiện tại, chị vẫn đang giữ giấy chứng minh nhân dân trên. Với các căn cứ trên, không có cơ sở

xác định đối với T, G và D là người đã nhờ B mang ma túy vào cơ sở cai nghiện.

Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH tỉnh TB tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của B tại tầng 2, nhà ở cán bộ khu Y tế thuộc Cơ sở cai nghiện đã thu giữ trong túi áo Vest màu đen của B treo trong tủ quần áo cá nhân cụ thể: Tại túi áo ngoài, bên phải phía dưới có 01 túi nilong trong suốt, mép cài viền màu đỏ, bên trong có chứa 24 gói nhỏ đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; Tại túi áo trên phía trong bên trái có 01 gói lượt bên ngoài quấn băng dính màu đen, lượt tiếp theo gói bằng nilong trong suốt có in dòng chữ “Nano” màu đen, lượt trong cùng có 01 túi nilong trong suốt, mép cài bằng nhựa, viền trên màu đỏ; trong túi có 05 gói nhỏ đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, B khai là Heroine; 90 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, loại Polymer đều có mệnh giá 500.000 đồng. B khai đây là tiền của cá nhân, không liên quan đến ma túy.

Đối với số ma túy này, B khai: đối với 05 gói ma túy, quá trình tuân tra tại Cơ sở cai nghiện B đã nhặt được ở vườn rau phía sau phòng Y tế nhưng B không báo cáo Lãnh đạo Cơ sở và tự ý cất giấu; 24 gói ma túy còn lại là do vào buổi sáng cách ngày B bị bắt khoảng hai tuần có người đàn ông gọi điện cho B và hẹn gặp trên đê sông Trà Lý thuộc xã ĐQ, gần cơ sở cai nghiện. Tại đây, người này gặp B và nói gửi vào bếp cơ sở cai nghiện cho D. Theo B hiểu khi mang vào bếp thì Lê Xuân D sẽ là người nhận số đồ gửi trên. B đồng ý. Sau khi nhận túi đồ gồm: bánh kẹo, thuốc lào thì B mang đồ về phòng ở và kiểm tra thì thấy bên trong túi đồ còn có 01 sạc điện thoại di động, loại sạc giống sạc điện thoại Nokia; thấy nghi ngờ, B dùng bút thử điện vạn ắc tháo sạc thì thấy bên trong có 24 gói ma túy. B đã giữ lại số ma túy trên và cũng không báo cáo Lãnh đạo cơ sở. Sau đó B vẫn để túi đồ cùng chiếc sạc điện thoại xuống bếp. Đến khoảng 10 giờ ngày hôm sau, B nhận được điện thoại của một người có tên là Q cũng là học viên trong cơ sở cai nghiện nói là B gửi nhầm sạc nhưng B nói với Q, người ta gửi như thế nào thì B gửi đúng như vậy. B suy đoán chiếc sạc điện thoại bên trong có 24 gói ma túy là gửi cho Q. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Trần Văn Q, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú thôn T, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TB là học viên của Cơ sở cai nghiện, Q khai nhận có sử dụng trộm điện thoại mà Q thấy có ở phòng nơi học viên lao động là làm giấy tiền loại tiền vàng mã có điện thoại của ai dấu ở đó, Q đã lấy và gọi ra bên ngoài cho bạn là Vũ Đức T2, sinh năm 1992, trú tại thôn HP, xã ĐQ, huyện ĐH để xin T2 gửi cho điện thoại và sạc điện thoại. Khi Q lấy được điện thoại và sạc điện thoại từ bếp ăn. Nhưng do sạc và điện thoại không cùng chân sạc nên Q đã gọi điện hỏi B thì được B trả lời là: “*Thằng T2 gửi như thế nào thì tao gửi như vậy*”. Bản thân T2 thừa nhận có nhận được điện thoại của Q gọi nhờ T2 gửi cho điện thoại. T2 đã

đồng ý và gửi cho Q chiếc điện thoại Nokia đen trắng loại bàn phím đã cũ cùng với chiếc sạc cũ, chân liền. T2 được Q gửi cho số điện thoại của B, sau đó T2 gọi điện gặp B để gửi điện thoại kèm theo sạc điện thoại và trả cho B 400.000 đồng tiền công. T2 không bỏ ma túy vào trong sạc điện thoại gửi cho Q; khi tiến hành nhận dạng điện thoại, hình ảnh và thông tin về chiếc sạc điện thoại mà anh T2 và B chỉ ra là khác nhau. T2 và Q đều không thừa nhận đã nhờ B chuyển ma túy vào Cơ sở cai nghiện. Do vậy, không có cơ sở xác định T2 là người đã nhờ B mang ma túy vào cho Q. Số ma túy này, B khai mục đích tàng trữ để bán nhưng chưa bán được cho ai thì bị bắt, thu giữ. Qua xác định tình trạng nghiện của B, B âm tính với ma túy nên xác định lời khai của B về việc tàng trữ ma túy để bán là có căn cứ.

Khám xét tại chỗ ở của B tại thôn CBD, xã NC, huyện KX, tỉnh TB, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Các đồ vật thu giữ đều được Cơ quan điều tra đã làm thủ tục quản lý và niêm phong theo trình tự thủ tục quy định của Pháp luật.

Đối với số ma túy thu của B thu giữ khi bắt quả tang hành vi vận chuyển ma túy được niêm phong và ký hiệu là M1; số ma túy thu tại phòng ở của B tại nơi công tác được niêm phong và ký hiệu là M2.

Kết luận giám định số 260/KL-KTHS ngày 23/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB, kết luận:

Mẫu M1: Chất dạng tinh thể trong suốt gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5281 gam (*Không thấy năm nghìn hai trăm tám mươi một gam*); Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3405 gam (*Không thấy ba nghìn bốn trăm linh lăm gam*).

Mẫu M2: Chất bột màu trắng dạng cục trong 05 gói gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3036 gam (*Không thấy ba nghìn không trăm ba mươi sáu gam*); Chất bột màu trắng dạng cục trong 24 gói gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,8535 gam (*Không thấy tám nghìn năm trăm ba mươi lăm gam*).

Heroin STT:09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Methamphetamine STT:323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;

Kết luận giám định số 136/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB, kết luận: 03 tờ tiền cần giám định là tiền thật;

Kết luận giám định số 137/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB, kết luận: 90 tờ tiền cần giám định là tiền thật;

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKSĐH ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Xuân B về tội

“Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 250 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Bị cáo Nguyễn Xuân B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

\* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B từ 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù đối với tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung: Từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung: Từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 06 năm 09 tháng đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2022

Phạt bổ sung: Từ 25.000.000 đồng đến 32.000.000 đồng

**Về vật chứng:** Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định; 02 bộ bài Tú lơ khơ; 01 chiếc bút thử điện thu tại phòng ở của B.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.500.000 đồng là tiền công B nhận vận chuyển ma túy từ bên ngoài vào cơ sở cai nghiện; 01 điện thoại di màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Galaxy J6 B sử dụng để liên hệ vận chuyển ma túy.

Đối với số tiền 45.000.000 đồng thu trong tủ quần áo cá nhân của B. B khai số tiền đó là tiền tiết kiệm mà có; 01 xe mô tô BKS 17B7-317.87 nhãn hiệu Honda PCX mà B và gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại cần trả lại cho bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị án phí.

Bị cáo Nguyễn Xuân B nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đến thời điểm xét xử đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản phạm tội quả tang;
- Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường;
- Biên bản khám xét lập hồi 18 giờ 55 phút ngày 21/6/2022 ;
- Bản ảnh vật chứng vụ án;
- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng;
- Biên bản kiểm tra điện thoại hồi 21 giờ 45 phút ngày 21/6/2022;
- Lời khai của những người chứng kiến: anh Nguyễn Văn Hùng, anh Nguyễn Ngọc Bảo, chị Bùi Thị Hằng.

**Có đủ cơ sở để kết luận:** Hồi 16 giờ 45 phút ngày 21/6/2022, tại khu vực sân của Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh TB thuộc địa phận thôn NR, xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình. Bị cáo Nguyễn Xuân B là cán bộ hợp đồng của Cơ sở cai nghiện ma túy có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy 0,8686 gam ma túy. **Trong đó**, loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,5281 gam (*không phải năm nghìn hai trăm tám mươi một gam*); loại ma túy Hêrôin, có khối lượng là 0,3405 gam (*không phải ba nghìn bốn trăm linh năm gam*) từ ngoài vào Cơ sở cai nghiện cho học viên đã được hưởng tiền công vận chuyển là 1.500.000 đồng.

Đối với số ma túy khám xét tại phòng ở của B tại Cơ sở cai nghiện, Cơ quan điều tra thu trong túi áo Vest của B treo tại tủ quần áo là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là 1,1547 gam. Cụ thể: thu tại túi áo ngoài, bên phải phía dưới là 24 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là 0,8535 gam (*không phải tám nghìn năm trăm ba mươi lăm gam*); tại túi áo trên, phía trong, bên trái là 05 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là 0,3036 gam (*không phải ba nghìn không trăm ba mươi sáu gam*). B khai, mục đích tàng trữ để bán nhưng chưa bán được thì bị phát hiện thu giữ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy**

*1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

...

*i). Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

### **Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.**

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. ...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước ta về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và học viên đang cai nghiện ma túy tại Trung tâm cai nghiện ma túy công lập tỉnh TB. Bản thân bị cáo đang là phó phòng điều trị nội trú và được điều động đến làm nhiệm vụ bảo vệ tại phòng Y tế của Cơ sở cai nghiện lẽ ra bị cáo phải là người giáo dục các học viên quyết tâm cai nghiện ma túy bằng được để thoát khỏi tệ nạn xã hội làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo đã vận chuyển ma túy vào cơ sở cai nghiện và tàng trữ ma túy với mục đích để bán cho các học viên đang cai nghiện. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật và nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, phạm tội có mục đích vụ lợi vì vậy cần áp dụng hình



phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

**[6] Về vật chứng:** Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định; 02 bộ bài Tú lơ khơ thu trong cốp xe mô tô của B; 01 chiếc bút thử điện thu tại phòng ở của B.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.500.000 đồng là tiền công B nhận vận chuyển ma túy từ bên ngoài vào cơ sở cai nghiện; 01 điện thoại di màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Galaxy J6 B dùng để giao dịch vận chuyển ma túy.

Đối với số tiền 45.000.000 đồng thu trong tủ quần áo cá nhân của B. B khai số tiền đó là tiền tiết kiệm mà có; 01 xe mô tô BKS 17B7-317.87 nhãn hiệu Honda PCX mà B và gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại cần trả lại cho bị cáo.

**[7] Về nguồn gốc ma túy:** Cơ quan điều tra không xác định được người bán ma túy cho B nên không có căn cứ đề điều tra xử lý.

**[8] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

**[9]** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

**2. Áp dụng:**

\* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 03 (ba) năm tù đối với tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung: 12.000.000 đồng

\* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung: 18.000.000 đồng

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2022

Phạt bổ sung: 30.000.000 đồng

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,4908 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,3012 gam ma túy, loại Heroine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 260/KL-KTHS(MT) (ký hiệu M1) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB.

- Tịch thu tiêu hủy 1,0943 gam ma túy, loại Heroine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 260/KL-KTHS(MT) (ký hiệu M2) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ; 01 chiếc bút thử điện.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Galaxy J6.

- Trả lại bị cáo số tiền 45.000.000 đồng; 01xe mô tô BKS 17B7-317.87 nhãn hiệu Honda PCX .

*(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2022 giữa Công an huyện ĐH và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH)*

**4. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**Đã ký**

**Phạm Thị Lan Phương**